

Số: 1579/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Long Thành tại Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 146/TTr-LĐTBXH ngày 18 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành gồm 877 đối tượng và tổng kinh phí

hỗ trợ là 657.750.000 đồng (sáu trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn); cụ thể như sau:

1. Đối tượng thuộc hộ nghèo: 496 người, kinh phí hỗ trợ là 372.000.000 đồng.

2. Đối tượng thuộc hộ cận nghèo: 381 người, kinh phí hỗ trợ là 285.750.000 đồng.

3. Kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Long Thành (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Long Thành chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trũng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Long Thành và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hòa Hiệp

**DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG THÀNH**

(Kèm theo Quyết định số: 1579 /QĐ-UBND ngày 18 / 5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/ khẩu/ tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
A	B	1	2	3	4	5
	1. Xã Tam An	35	31		23.250.000	
1	Chủ hộ : Hồ Thị Cưng	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 2, xã Tam An
	Nguyễn Văn Thành			750.000		Ấp 2, xã Tam An
	Nguyễn Văn Tâm			750.000		Ấp 2, xã Tam An
2	Chủ hộ:Phan Thị Oanh	2	1		750.000	Ấp 2, xã Tam An
	Phan Thành Nhơn			750.000		Ấp 2, xã Tam An
3	Chủ hộ:Tăng Kim Cút	4	3		2.250.000	Ấp 3, xã Tam An
	Nguyễn Văn Khá			750.000		Ấp 3, xã Tam An
	Nguyễn Văn Nghĩa			750.000		Ấp 3, xã Tam An
	Nguyễn Thị Nhân			750.000		Ấp 3, xã Tam An
4	Chủ hộ:Nguyễn Văn Sinh	7	6		4.500.000	Ấp 3, xã Tam An
	Nguyễn Trọng T. Bích Trâm			750.000		Ấp 3, xã Tam An
	Nguyễn Trọng T. Bích Trân			750.000		Ấp 3, xã Tam An
	Nguyễn Trương Minh Thông			750.000		Ấp 3, xã Tam An
	Nguyễn Trương Minh Phát			750.000		Ấp 3, xã Tam An
	Nguyễn Trương Minh Thiện			750.000		Ấp 3, xã Tam An
	Nguyễn Trương T. Bích Thùy			750.000		Ấp 3, xã Tam An
5	Chủ hộ:Lê Thị Hồng Tú	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 4, xã Tam An
	Nghiêm Xuân Nhân			750.000		Ấp 4, xã Tam An
	Nghiêm Xuân Dũng			750.000		Ấp 4, xã Tam An
	Nghiêm Thị Xuân Mai			750.000		Ấp 4, xã Tam An
6	Chủ hộ:Ngô Duy Phương	6	6	750.000	4.500.000	Ấp 6, xã Tam An
	Lê Thị Loan			750.000		Ấp 6, xã Tam An
	Ngô Thị Phương Thảo			750.000		Ấp 6, xã Tam An
	Ngô Hoàng Minh			750.000		Ấp 6, xã Tam An
	Ngô Quyền			750.000		Ấp 6, xã Tam An
	Ngô Thị Huỳnh Anh			750.000		Ấp 6, xã Tam An
7	Chủ hộ:Huất Văn Tạo	1	1	750.000	750.000	Ấp 1, xã Tam An
8	Chủ hộ: Nguyễn Thị Vui	1	1	750.000	750.000	Ấp 2, xã Tam An

9	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Tuyết	1	1	750.000	750.000	Ấp 4, xã Tam An
10	Chủ hộ: Cao Khắc Doãn	1	1	750.000	750.000	Ấp 5, xã Tam An
11	chủ hộ: Trần Tiến Thành	2	1			Ấp 5, xã Tam An
	Trần Kim Long			750.000	750.000	
12	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ngân	1	1	750.000	750.000	Ấp 5, xã Tam An
13	Chủ hộ: Trần Thị Giúp	1	1	750.000	750.000	Ấp 3, xã Tam An
14	Chủ hộ: Phạm Thị Phương	1	1	750.000	750.000	Ấp 6, xã Tam An
	2. Xã An Phước	49	40		30.000.000	
15	Chủ hộ: Đặng Thị Thứ	4	2	750.000	1.500.000	Ấp 1
	Mai Phụng Tiền				-	Ấp 1
16	Chủ hộ: Nguyễn Văn Lắc	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 2
	Phan Thị Chín			750.000		Ấp 2
17	Chủ hộ: Đỗ Kim Thủy	1	1	750.000	750.000	Ấp 2
18	Chủ hộ: Nguyễn Thị A	2	1	750.000	750.000	Ấp 2
19	Chủ hộ: Nguyễn Thị Mười Một	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Kim Ngân			750.000	-	Ấp 3
	Nguyễn Hoàng Khanh			750.000	-	Ấp 3
	Nguyễn Hoàng Khang			750.000	-	Ấp 3
20	Chủ hộ: Đỗ Thị Thường	3	2		1.500.000	Ấp 3
	Đinh Thị Cẩm Tú			750.000	-	Ấp 3
	Đinh Thị Bảo Quyên			750.000	-	Ấp 3
21	Chủ hộ: Lê Hoài Nam	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 3
	Nguyễn Lê Hồng Nhung			750.000	-	Ấp 3
	Nguyễn Lê Hoàng Tú			750.000	-	Ấp 3
22	Chủ hộ: Phạm Thị Ánh Tuyết	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 3
	Phạm Thị Tuyết Trinh			750.000	-	Ấp 3
	Phạm Thị Tuyết Nhi			750.000	-	Ấp 3
23	Chủ hộ: Huỳnh Văn Truyen	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Buông			750.000	-	Ấp 3
24	Chủ hộ: Nguyễn Thị Cúc	1	1	750.000	750.000	Ấp 3
25	Chủ hộ: Lưu Phước Tài	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 3
	Trương Thị Phước			750.000	-	Ấp 3
26	Chủ hộ: Phan Kim Phụng	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 5
	Nguyễn Trường An			750.000	-	Ấp 5
	Nguyễn Trà My			750.000	-	Ấp 5
	Nguyễn Phan Hoàng Huy			750.000	-	Ấp 5
	Nguyễn Phan Tâm Duyên			750.000	-	Ấp 5
27	Chủ hộ: Nguyễn Thị Đọc	1	1	750.000	750.000	Ấp 5
28	Chủ hộ: Nguyễn Thị Rút	2	1	750.000	750.000	Ấp 6

29	Chủ hộ: Huỳnh Văn Quới	1	1	750.000	750.000	Ấp 6
30	Chủ hộ: Chung Thị Diễm	4	1	750.000	750.000	Ấp 7
31	Chủ hộ: Đinh Thị Hà	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 7
	Hoàng Thị Thùy Dung			750.000	-	Ấp 7
	Hoàng Thị Như Quỳnh			750.000	-	Ấp 7
32	Chủ hộ: Trần Thị Thon	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 8
	Huỳnh Thị Ngọc Ngân			750.000	-	Ấp 8
	Huỳnh Thanh Thùy			750.000	-	Ấp 8
33	Chủ hộ: Nguyễn Văn Tuấn	2	1	750.000	750.000	Bàu Cá
34	Chủ hộ: Phạm Thanh Thùy	1	1	750.000	750.000	Bàu Cá
	3. Xã Long Đức	33	31		23.250.000	
35	Chủ hộ: Nguyễn Thị Mối	3	3	750.000	2.250.000	Khu 13
	Nguyễn Thị Thu Cúc			750.000		Khu 13
	Lê Ngọc Hoàng Đức			750.000		Khu 13
36	Chủ hộ: Bùi Công Lý	4	3		2.250.000	Khu 13
	Nguyễn Thị Phương Mai			750.000		Khu 13
	Đặng Chí Cường			750.000		Khu 13
	Bùi Thị Phương Trinh			750.000		Khu 13
37	Chủ hộ: Nguyễn Thanh Sơn	1	1	750.000	750.000	Khu 13
38	Chủ hộ: Trần Thị Nhài	2	2	750.000	1.500.000	Khu 14
	Trần Mỹ Duyên			750.000		Khu 14
39	Chủ hộ: Lê Thị Nhị	2	2	750.000	1.500.000	Khu 14
	Nguyễn Văn Nô			750.000		Khu 14
40	Chủ hộ: Lê Thị Nguyên	1	1	750.000	750.000	Khu 14
41	Chủ hộ: Trương Thị A	1	1	750.000	750.000	Khu 14
42	Chủ hộ: Trần Thị Thuý	2	2	750.000	1.500.000	Khu 15
	Trần Minh Thận			750.000		Khu 15
43	Chủ hộ: Nguyễn Thị Út	2	1		750.000	Khu 15
	Hồ Thị Thi Phương			750.000		Khu 15
44	Chủ hộ: Võ Thị Thân	1	1	750.000	750.000	Khu 15
45	Chủ hộ: Nguyễn Thị Tinh	1	1	750.000	750.000	Khu 15
46	Chủ hộ: Huỳnh Văn Quên	2	2	750.000	1.500.000	Khu 15
	Trương Thị Cúc			750.000		Khu 15
47	Nguyễn Thị Bé	1	1	750.000	750.000	Khu 15
48	Chủ hộ: Nguyễn Thị Thương	4	4	750.000	3.000.000	Khu 15
	Hoàng Thị Ánh Hồng			750.000		Khu 15
	Hoàng Văn Hiền			750.000		Khu 15
	Nguyễn Thị Tinh			750.000		Khu 15
49	Chủ hộ: Bùi Thị Thảo	6	6	750.000	4.500.000	Khu 15
	Dương Đình Phương			750.000		Khu 15

	Dương Đình Phong			750.000		Khu 15
	Dương Đình Phú			750.000		Khu 15
	Dương Đình Phước			750.000		Khu 15
	Dương Đình Phi			750.000		Khu 15
	4. TT Long Thành	75	66		49.500.000	
50	Chủ hộ: Đỗ Thị Ba	2	2	750.000	1.500.000	Khu Phước Long
	Nguyễn Văn Sang			750.000		- Khu Phước Long
51	Chủ hộ: Kim Thị Sện	3	3	750.000	2.250.000	Khu Phước Long
	Nguyễn Thị Kim Liên			750.000		- Khu Phước Long
	Nguyễn Văn Hiệp			750.000		- Khu Phước Long
52	Chủ hộ: Trần Thu Hương	1	1	750.000	750.000	Khu Phước Long
53	Chủ hộ: Nguyễn Văn Xinh	6	4		3.000.000	Khu Phước Long
	Nguyễn Hồng Phong			750.000		- Khu Phước Long
	Huỳnh Thị Gái Hai			750.000		- Khu Phước Long
	Nguyễn Huỳnh Quang			750.000		- Khu Phước Long
	Nguyễn Hồng Đại			750.000		- Khu Phước Long
54	Chủ hộ: Phạm Thị Liên	4	4	750.000	3.000.000	Khu Phước Long
	Huỳnh Thanh Tuấn			750.000		- Khu Phước Long
	Huỳnh Nguyễn Tuấn Ngọc			750.000		- Khu Phước Long
	Huỳnh Nguyễn Ngọc Sơn			750.000		- Khu Phước Long
55	Chủ hộ: Lê Trần Hoàng Yến	1	1	750.000	750.000	Khu Phước Hải
56	Chủ hộ: Phạm Công Minh	1	1	750.000	750.000	Khu Phước Hải
57	Chủ hộ: Dương Quang Tâm	1	1	750.000	750.000	Khu Phước Hải
58	Chủ hộ: Nguyễn Văn Thạch	5	5	750.000	3.750.000	Khu Phước Hải
	Lê Thị Thành			750.000		- Khu Phước Hải
	Nguyễn Văn Phi Vũ			750.000		- Khu Phước Hải
	Nguyễn Thị Hoàng Thiên Nga			750.000		- Khu Phước Hải
	Huỳnh Thị Bảo Châu			750.000		- Khu Phước Hải
59	Chủ hộ: Trần Thị Phần	2	1		750.000	Khu Phước Thuận
	Trương Thị Thanh Trang			750.000		- Khu Phước Thuận
60	Chủ hộ: Lê Thị Năm	2	1		750.000	Khu Phước Thuận
	Lê Thị Quỳnh Nhu			750.000		- Khu Phước Thuận
61	Chủ hộ: Nguyễn Thị Sao	4	4	750.000	3.000.000	Khu Phước Thuận
	Nguyễn Lê Hoàn			750.000		- Khu Phước Thuận
	Nguyễn Nhật Quang			750.000		- Khu Phước Thuận
	Nguyễn Nhật Linh			750.000		- Khu Phước Thuận
62	Chủ hộ: Phạm Đức Hòa	1	1	750.000	750.000	Khu Phước Thuận
63	Chủ hộ: Nguyễn Kim Khen	5	4		3.000.000	Khu Phước Thuận
	Nguyễn Cẩm Giang			750.000		- Khu Phước Thuận
	Nguyễn Ngọc Anh			750.000		- Khu Phước Thuận

	Nguyễn Thị Hồng Phúc			750.000		- Khu Phước Thuận
	Võ Hồng Cẩm Nhung			750.000		- Khu Phước Thuận
64	Chủ hộ: Vũ Thị Minh Nguyệt	4	4	750.000	3.000.000	Khu Văn Hải
	Phạm Văn Thiện			750.000		- Khu Văn Hải
	Phạm Thiên Tân			750.000		- Khu Văn Hải
	Phạm Thiên An			750.000		- Khu Văn Hải
65	Chủ hộ: Võ Thị Quýt	2	2	750.000	1.500.000	Khu Kim Sơn
	Võ Văn Thương			750.000		- Khu Kim Sơn
66	Chủ hộ: Đỗ Thị Mai	2	1		750.000	Khu Kim Sơn
	Nguyễn Minh Thương			750.000		- Khu Kim Sơn
67	Chủ hộ: Giang Thị Liễu	3	1		750.000	Khu Kim Sơn
	Nguyễn Hồng Tuyết			750.000		- Khu Kim Sơn
68	Chủ hộ: Hà Thị Tư	1	1	750.000	750.000	Khu Kim Sơn
69	Chủ hộ: Phạm Thị Hồng Ngân	4	4	750.000	3.000.000	Khu Kim Sơn
	Lê Hưng Phát			750.000		- Khu Kim Sơn
	Lê Minh Đạt			750.000		- Khu Kim Sơn
	Lê Minh Hiền			750.000		- Khu Kim Sơn
70	Chủ hộ: Phạm Thị Xuân Thái	1	1	750.000	750.000	Khu Kim Sơn
71	Chủ hộ: Trương Văn Định	3	2	750.000	1.500.000	Khu Kim Sơn
	Trương Quốc Thái			750.000		- Khu Kim Sơn
72	Chủ hộ: Võ Văn Đông	2	2	750.000	1.500.000	Khu Kim Sơn
	Hà Thị Liên			750.000		- Khu Kim Sơn
73	Chủ hộ: Trần Thị Tư	5	5	750.000	3.750.000	Khu Kim Sơn
	Cổ Thị Kim Cúc			750.000		- Khu Kim Sơn
	Cổ Hoàng Kim Thiện			750.000		- Khu Kim Sơn
	Cổ Hoàng Minh Trí			750.000		- Khu Kim Sơn
	Trần Linh Khang			750.000		- Khu Kim Sơn
74	Chủ hộ: Bùi Thị Pháp	2	2	750.000	1.500.000	Khu Cầu Xéo
	Trần Thanh Bình			750.000		- Khu Cầu Xéo
75	Chủ hộ: Trần Thị Nhung	1	1	750.000	750.000	Khu Cầu Xéo
76	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Cúc	1	1	750.000	750.000	Khu Cầu Xéo
77	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hoa	1	1	750.000	750.000	Khu Cầu Xéo
78	Chủ hộ: Bùi Thị Liên	1	1	750.000	750.000	Khu Cầu Xéo
79	Chủ hộ: Cao Văn Lành	4	4	750.000	3.000.000	Khu Cầu Xéo
	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			750.000		- Khu Cầu Xéo
	Cao Thị Thanh Thảo			750.000		- Khu Cầu Xéo
	Cao Thị Thanh Hiếu			750.000		- Khu Cầu Xéo
	5. Xã Lộc An	25	20		15.000.000	
80	Chủ hộ: Trần Thị Xê	2	2	750.000	1.500.000	Ấp Thanh Bình
	Nguyễn Văn Tình			750.000		- Ấp Thanh Bình

81	Chủ hộ: Huỳnh Thị Thao	4	4	750.000	3.000.000	Ấp Thanh Bình
	Huỳnh Văn Hai			750.000	-	Ấp Thanh Bình
	Huỳnh Trí Thảo			750.000	-	Ấp Thanh Bình
	Huỳnh Danh Trí Hiếu			750.000	-	Ấp Thanh Bình
82	Chủ hộ: Trần Thị Tiêm	3	2	-	1.500.000	Ấp Bưng Cờ
	Phạm Thanh Bình			750.000	-	Ấp Bưng Cờ
	Lê Thị Tuyết			750.000	-	Ấp Bưng Cờ
83	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ly	1	1	750.000	750.000	Ấp Hàng Gòn
84	Chủ hộ: Nguyễn Thị Chuyên	1	1	750.000	750.000	Ấp Hàng Gòn
85	Chủ hộ: Võ Thị Phụng	2	2	750.000	1.500.000	Ấp Hàng Gòn
	Lê Văn Hường			750.000	-	Ấp Hàng Gòn
86	Chủ hộ: Huỳnh Sắc Dung	1	1	750.000	750.000	Ấp Hàng Gòn
87	Chủ hộ: Võ Thị Chính	3	2	750.000	1.500.000	Ấp Bình Lâm
	Võ Thị Tú Trinh			750.000	-	Ấp Bình Lâm
88	Chủ hộ: Ngô Thị Phụng	1	1	750.000	750.000	Ấp Bình Lâm
89	Chủ hộ: Nguyễn Thị Thắm	2	1	-	750.000	Ấp Bình Lâm
	Đỗ Minh Trí			750.000	-	Ấp Bình Lâm
90	Chủ hộ: Nguyễn Văn Tuấn	2	1	-	750.000	Ấp Bình Lâm
	Nguyễn Thị Liên			750.000	-	Ấp Bình Lâm
91	Chủ hộ: Lê Thị Diệu	3	2	750.000	1.500.000	Ấp Bình Lâm
	Lê Thanh Sơn				-	Ấp Bình Lâm
	6. Xã Bình Sơn	109	87		63.750.000	
92	Chủ hộ: Nguyễn Văn Sáng	2	1	750.000	750.000	
	Nguyễn Văn Hậu				-	Ấp ST 1 xã Bình Sơn
93	Chủ hộ: Lê Thị Em	1	1	750.000	750.000	Ấp ST 1 xã Bình Sơn
94	Chủ hộ: Danh T Ngọc Liên	1	1	750.000	750.000	Ấp ST 1 xã Bình Sơn
95	Chủ hộ: Tống Kim Nhi	1	1	750.000	750.000	Ấp ST 1 xã Bình Sơn
96	Chủ hộ: Lộc Văn Bình	2			-	Ấp ST 1 xã Bình Sơn
	Lộc Văn Thảo		1	750.000	750.000	
97	Chủ hộ: Trần Thị Dung	2				Ấp ST 1 xã Bình Sơn
	Trần Văn Chánh		1	750.000	750.000	
98	Chủ hộ: Nguyễn Thị Chi	1	1	750.000	750.000	Ấp ST 1 xã Bình Sơn
99	Chủ hộ: Võ Thời	2	2	750.000	1.500.000	Ấp ST 1 xã Bình Sơn
	Võ Thị Cúc			750.000		
100	Chủ hộ: Vũ Thị Kim Anh	1	1	750.000	750.000	Ấp ST 1 xã Bình Sơn
101	Chủ hộ: Nguyễn Thị Thu	1	1	750.000	750.000	Ấp ST 1 xã Bình Sơn
102	Chủ hộ: Lê Thị Kim Loan	1	1	750.000	750.000	Ấp ST 1 xã Bình Sơn
103	Chủ hộ: Đỗ Thị Kim Hoa	2			-	Ấp ST 1 xã Bình Sơn
	Đỗ Ngọc Các Tiên		1	750.000	750.000	
104	Chủ hộ: Nguyễn Thị Quý	2	2	750.000	1.500.000	Ấp ST 2 xã Bình Sơn

	Đỗ Văn Quang			750.000		
105	Chủ hộ: Dương Do	1	0	750.000	-	Ấp ST 2 xã Bình Sơn
106	Chủ hộ: Đỗ Thị Bé	1	0	750.000	-	ấp ST 3 xã Bình Sơn
107	Chủ hộ: Phạm Thị Nương	2	2	750.000	1.500.000	ấp ST 3 xã Bình Sơn
	Lưu Thắng Lợi			750.000		
108	Chủ hộ: Trần Thị Tâm	1	1	750.000	750.000	ấp ST 3 xã Bình Sơn
109	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hoa	1	1	750.000	750.000	ấp ST 3 xã Bình Sơn
110	Chủ hộ: Nguyễn Thị Dư	1	1	750.000	750.000	ấp CD xã Bình Sơn
111	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hạnh	1	1	750.000	750.000	ấp CD xã Bình Sơn
112	Chủ hộ: Đỗ Văn Đán	2			-	Ấp LP xã Bình Sơn
	Nguyễn Thị Gọn		1	750.000	750.000	
113	Chủ hộ: Lương Thị Đồng	3	0		-	Ấp 1 xã Bình Sơn
	Nguyễn Văn Nhất		2	750.000	1.500.000	
	Nguyễn Văn Trung			750.000		
114	Chủ hộ: Phan Duy Linh	1	1	750.000	750.000	Ấp 6 xã Bình Sơn
115	Chủ hộ: Nguyễn Thị Liễu	1	0	750.000	-	Ấp 6 xã Bình Sơn
116	Chủ hộ: Phạm Thị Huế	1	0	750.000	-	Ấp 6 xã Bình Sơn
117	Chủ hộ: Đặng Đình Hải	3				
118	Chủ hộ: Đặng Đình Tồn		1	750.000	750.000	Ấp 7 xã Bình Sơn
119	Chủ hộ: Trần Thị Lại	3	1	750.000	750.000	Ấp 8 xã Bình Sơn
120	Chủ hộ: Nguyễn Văn Thuận	1	1	750.000	750.000	Ấp 8 xã Bình Sơn
121	Chủ hộ: Bùi Thị Cẩm	1	1	750.000	750.000	Ấp 9 xã Bình Sơn
122	Chủ hộ: Trần Thị Khăm	2			-	Ấp 10 xã Bình Sơn
	Trần Đức Huy		1	750.000	750.000	
123	Chủ hộ: Nguyễn Thị Lê	2		-	-	Ấp 10 xã Bình Sơn
	Lê Trần Anh Khoa		1	750.000	750.000	
124	Chủ hộ: Trịnh Thị Nụ	1	1	750.000	750.000	Ấp 11 xã Bình Sơn
125	Chủ hộ: Lê Thị Diễm Thu	3	2		-	ST 1 xã Bình Sơn
	Trần Ngọc Mỹ Huyền			750.000		
	Trần Hoàng Vũ			750.000		
126	Chủ hộ: Phạm Văn Hóa	2	2	750.000	1.500.000	ST 1 xã Bình Sơn
	Đỗ Thị Tuyết Mai			750.000		
127	Chủ hộ: Hồ Văn Chính	8	7	750.000	5.250.000	
	Ng Thị Hồng Trúc			750.000		ST 1 xã Bình Sơn
	Ng Thị Hồng Ly			750.000		
	Hồ Văn Tiến			750.000		
	Hồ Văn Phong			750.000		
	Hồ Văn Phát			750.000		
	Hồ Ngọc Lan Anh			750.000		
	Hồ Ngọc Bảo Nghi			750.000		

128	Chủ hộ:Kim Thị Xuân	4	4	750.000	3.000.000	ST 1 xã Bình Sơn
	Kim Thị Thu Thủy			750.000	-	ST 1 xã Bình Sơn
	Võ Văn Thành			750.000	-	ST 1 xã Bình Sơn
	Võ Văn Nhật			750.000	-	ST 1 xã Bình Sơn
129	Chủ hộ:Phạm Văn Tịnh	7	7	750.000	5.250.000	ST 2 xã Bình Sơn
	Võ Thị Trang			750.000	-	ST 2 xã Bình Sơn
	Phan Thị Mùi			750.000	-	ST 2 xã Bình Sơn
	Phạm Văn Tinh			750.000	-	ST 2 xã Bình Sơn
	Phạm Văn Tân			750.000	-	ST 2 xã Bình Sơn
	Phạm Văn Thương			750.000	-	ST 2 xã Bình Sơn
	Phạm Thị Yển			750.000	-	ST 2 xã Bình Sơn
130	Chủ hộ:Phan Thị Thu Hồng	3	3	750.000	2.250.000	ST 2 xã Bình Sơn
	Nguyễn Tuấn Hưng			750.000	-	ST 2 xã Bình Sơn
	Nguyễn Thu Ngân			750.000	-	ST 2 xã Bình Sơn
131	Chủ hộ:Nguyễn Thị Hiền	2	2	750.000	1.500.000	ST 2 xã Bình Sơn
	Nguyễn Thị Thùy Vân			750.000	-	ST 2 xã Bình Sơn
132	Chủ hộ:Nguyễn Hải	5	5	750.000	3.750.000	ST 3 xã Bình Sơn
	Nguyễn T Kim Oanh			750.000	-	ST 3 xã Bình Sơn
	Nguyễn T Bạch Tuyết			750.000	-	ST 3 xã Bình Sơn
	Nguyễn T Ngọc Ánh			750.000	-	ST 3 xã Bình Sơn
	Nguyễn Ngọc Sơn			750.000	-	ST 3 xã Bình Sơn
133	Chủ hộ:Bùi Cao Đình	3	2	750.000	1.500.000	ST 3 xã Bình Sơn
	Đào Thị Thay			750.000	-	ST 3 xã Bình Sơn
	Bùi Thảo Vy			750.000	-	ST 3 xã Bình Sơn
134	Chủ hộ: Nguyễn Văn Sáu	5	5	750.000	3.750.000	ấp CD xã Bình Sơn
	Nguyễn Thị Oanh			750.000	-	ấp CD xã Bình Sơn
	Nguyễn Thị Lan Chi			750.000	-	ấp CD xã Bình Sơn
	Nguyễn Quốc Vượng			750.000	-	ấp CD xã Bình Sơn
	Nguyễn Đăng Khôi			750.000	-	ấp CD xã Bình Sơn
135	Chủ hộ: Phạm Thành Công	6	5	750.000	3.750.000	ấp CD xã Bình Sơn
	Cao Thị Dung			750.000	-	ấp CD xã Bình Sơn
	Phạm Cao Thanh Vân			750.000	-	ấp CD xã Bình Sơn
	Phạm Quốc Thái			750.000	-	ấp CD xã Bình Sơn
	Phạm Tuấn Kiệt			750.000	-	ấp CD xã Bình Sơn
	Phạm Tuấn Sang			750.000	-	ấp CD xã Bình Sơn
136	Chủ hộ: Nguyễn Văn Sơn	2	1	750.000	750.000	ấp 1 xã Bình Sơn
	Nguyễn Văn Tâm			750.000	-	ấp 1 Bình Sơn
137	Chủ hộ: Nguyễn Thị Nô	3	3	750.000	2.250.000	ấp 3 Bình Sơn
	Ngô Đức Minh			750.000	-	ấp 3 Bình Sơn
	Ngô Đức Phụng			750.000	-	ấp 3 Bình Sơn

138	Chủ hộ: Trương Mỹ Bình	4	3	750.000	2.250.000	ấp 9 Bình Sơn
	Trương Bá Minh			750.000		- ấp 9 Bình Sơn
	Trương Gia Minh			750.000		- ấp 9 Bình Sơn
	Trương Mỹ Phụng			750.000		- ấp 9 Bình Sơn
139	Chủ hộ: Nguyễn Thị Nụ	4	4	750.000	3.000.000	ấp 10 Bình Sơn
	Lê Văn Trung			750.000		- ấp 10 Bình Sơn
	Nguyễn Văn Dũng			750.000		- ấp 10 Bình Sơn
	Nguyễn Thị Minh			750.000		- ấp 10 Bình Sơn
	7. Xã Bình An	17	15		11.250.000	
140	Nguyễn Thị Khánh	3	3	750.000	2.250.000	ấp An Bình
	Lưu Giang Nhã			750.000		- ấp An Bình
	Lưu Thủy Trúc			750.000		- ấp An Bình
141	Nguyễn Thị Chạy	5	5	750.000	3.750.000	ấp Bàu Tre
	Dương Thị Kiều Trang			750.000		- ấp Bàu Tre
	Dương Hoàng Phi			750.000		- ấp Bàu Tre
	Nguyễn Ngọc Trúc Hân			750.000		- ấp Bàu Tre
	Nguyễn Thế Hùng			750.000		- ấp Bàu Tre
142	Chí A Việt	4	4	750.000	3.000.000	ấp Sa Cá
	Lài Thất Mùi			750.000		- ấp Sa Cá
	Chí Còng Vồng			750.000		- ấp Sa Cá
	Chí Còng Mùi			750.000		- ấp Sa Cá
142	Nguyễn Hữu Nghi	3	2		1.500.000	ấp An Viễn
	Hoàng Thị Bình			750.000		- ấp An Viễn
	Hồ Thị Vân			750.000		- ấp An Viễn
144	Nguyễn Thị Mót	2	1		750.000	ấp Bàu Tre
	Nguyễn Thị Tính			750.000		- ấp Bàu Tre
	8. Xã Cẩm Đường	24	22		16.500.000	
145	Chủ hộ: Chu Thị Tứ	1	1	750.000	750.000	ấp Cẩm Đường
146	Chủ hộ: Trần Trung Quang	3	2		1.500.000	ấp 1
	Đặng Thị Thảo			750.000		- ấp 1
	Trần Đặng Yến Nhi			750.000		- ấp 1
147	Chủ hộ: Lê Thị Cúc	1	1	750.000	750.000	ấp Suối Quýt
148	Chủ hộ: Đỗ Thị Mơ	1	1	750.000	750.000	ấp Suối Quýt
149	Chủ hộ: Phạm Ngọc Quý	2	2	750.000	1.500.000	ấp Suối Quýt
	Tổng Thị Hiểm			750.000		- ấp Suối Quýt
150	Chủ hộ: Hoàng Thị Mến	2	2	750.000	1.500.000	ấp 1
	Hoàng Thị Thanh Trang			750.000		- ấp 1
151	Chủ hộ: Nguyễn Văn Canh	8	7	750.000	5.250.000	ấp Suối Quýt
	Nguyễn Thị Kim Phụng			750.000		- ấp Suối Quýt
	Nguyễn Ngọc Hoàng			750.000		- ấp Suối Quýt

	Nguyễn Ngọc Hiếu			750.000		- ấp Suối Quýt
	Nguyễn Thị Ngọc ánh			750.000		- ấp Suối Quýt
	Nguyễn Thị Thùy Dương			750.000		- ấp Suối Quýt
	Nguyễn Thị Thúy Hồng			750.000		- ấp Suối Quýt
152	Chủ hộ: Phạm Thị Lan	6	6	750.000	4.500.000	ấp Suối Quýt
	Phan Văn Lên			750.000		- ấp Suối Quýt
	Phan Thị Yến Nhi			750.000		- ấp Suối Quýt
	Phan Thanh Tùng			750.000		- ấp Suối Quýt
	Phan Thanh Vũ			750.000		- ấp Suối Quýt
	Phan Tuấn Anh			750.000		- ấp Suối Quýt
	9. Xã Long An	18	16		12.000.000	
153	Chủ hộ: Lê Xuân Chinh	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 1
	Lê Công Thành			750.000		- Ấp 1
154	Chủ hộ: Hồ Thị Phụng	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 2
	Lê Thị Thảo			750.000		- Ấp 2
155	Chủ hộ: Dương Thị Lăng	1	1	750.000	750.000	Ấp 2
156	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hồng	1	1	750.000	750.000	Ấp 2
157	Chủ hộ: Đào Thị Xinh	3	2		1.500.000	Ấp 4
	Nguyễn Ngọc Kiều Tố Quyên			750.000		- Ấp 4
	Nguyễn Ngọc Đức			750.000		- Ấp 4
158	Chủ hộ: Phạm Ngọc Tân	2	1		750.000	An Lâm
	Phạm Thị Bé			750.000		- An Lâm
159	Chủ hộ: Phạm Thị Hồng	1	1	750.000	750.000	Bưng Môn
160	Chủ hộ: Nguyễn Văn Cu	3	3	750.000	2.250.000	Bưng Môn
	Nguyễn Thị Lượm Chi			750.000		- Bưng Môn
	Nguyễn Minh Hiếu			750.000		- Bưng Môn
161	Chủ hộ: Trần Thị Bông	1	1	750.000	750.000	Bưng Môn
162	Chủ hộ: Trần Thị Ký	1	1	750.000	750.000	Xóm Gốc
163	Chủ hộ: Hồ Thị Hồng	1	1	750.000	750.000	Xóm Trầu
	10. Xã Long Phước	13	10		7.500.000	
164	Dương Thị Thực	1	1	750.000	750.000	Tổ 11, ấp Đất Mới, Long Phước
165	Nguyễn Thị Thành	1	1	750.000	750.000	Tổ 7, ấp Đất Mới, Long Phước
166	Trần Văn Sơn	1	1	750.000	750.000	Ấp Đất Mới, Long Phước
167	Hoàng Văn Truyền	2	2	750.000	1.500.000	Tổ 2, ấp Tập Phước, Long Phước
	Hoàng Vinh Quang			750.000		Tổ 2, ấp Tập Phước, Long Phước
168	Nguyễn Thị Tâm	3	2	750.000	1.500.000	Tổ 20, ấp Tập Phước, Long Phước

	Nguyễn Ngọc Phương			750.000	0	Tổ 20, ấp Tập Phước, Long Phước
169	Bùi Thị Một	3	2	750.000	1.500.000	Tổ 14, ấp Phước Hòa, Long Phước
	Võ Hoàng Thúy Vy			750.000	0	Tổ 14, ấp Phước Hòa, Long Phước
170	Nguyễn Thị Hoa	2	1	0	0	Tổ 17, ấp Phước Hòa, Long Phước
	Nguyễn Hữu Phước			750.000	750.000	Tổ 17, ấp Phước Hòa, Long Phước
	11. Xã Bàu Cạn	56	51	-	38.250.000	
171	Nguyễn Thành (Chủ hộ)	5	4		3.000.000	Ấp 1
	Đoàn Thị Hải			750.000		Ấp 1
	Nguyễn Huy Vũ			750.000		Ấp 1
	Nguyễn Tịnh Hạ			750.000		Ấp 1
	Đặng Thị An			750.000		Ấp 1
172	Lê Trần	2	1		750.000	Ấp 1
	Trần Thị Thi			750.000		Ấp 1
173	Ngô Thị Xuân	1	1	750.000	750.000	Ấp 1
174	Ngô Thị Bình	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 2
	Bùi Văn Hùng			750.000		Ấp 2
	Bùi Thị Thu Hương			750.000		Ấp 2
	Bùi Ngô Việt Cường			750.000		Ấp 2
175	Thỏ Sanh	7	7	750.000	5.250.000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Kim Ánh			750.000		Ấp 3
	Nguyễn Thị Bích Thủy			750.000		Ấp 3
	Thỏ Thạch			750.000		Ấp 3
	Thỏ Thị Lý			750.000		Ấp 3
	Thỏ Thông			750.000		Ấp 3
	Thỏ Châu Ngọc Nữ			750.000		Ấp 3
176	Nguyễn Thị Chắc	1	1	750.000	750.000	Ấp 3 Suối Trầu
177	Nguyễn Văn Đủ	12	12	750.000	9.000.000	Ấp 4
	Nguyễn Thị Thắm			750.000		Ấp 4
	Nguyễn Minh Tuấn			750.000		Ấp 4
	Nguyễn Thị Hồng Trinh			750.000		Ấp 4
	Nguyễn Minh Tâm			750.000		Ấp 4
	Nguyễn Thị Minh Thư			750.000		Ấp 4
	Nguyễn Thị Minh Thơ			750.000		Ấp 4
	Nguyễn Minh Triết			750.000		Ấp 4
	Nguyễn Minh Trâm			750.000		Ấp 4
	Nguyễn Gia Huy			750.000		Ấp 4
	Nguyễn Thị Tuyết Nhi			750.000		Ấp 4

	Nguyễn Gia Phúc			750.000		Áp 4
178	Hoàng Minh Công	1	1	750.000	750.000	Áp 4
179	Hồ Kim Ngọc	2	2	750.000	1.500.000	Áp 5
	Phan Phương			750.000		Áp 5
180	Nguyễn Văn Thanh	1	1	750.000	750.000	Áp 5
181	Tiền Văn Quới	2	1		750.000	Áp 6
	Trương Tiểu			750.000		Áp 6
182	Trần Văn Minh	1	1	750.000	750.000	Áp 6
183	Trương Đình Thành	2	2	750.000	1.500.000	Áp 7
	Nguyễn Thị Loan			750.000		Áp 7
184	Đặng Thị Hạnh	1	1	750.000	750.000	Áp 7
185	Phan Thị Trúc Ngân	2	1	750.000	750.000	Áp 7
	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh			750.000		Áp 7
186	Bùi Công Rô	1	1		750.000	
	Nguyễn Thị Mai			750.000		Áp 7
187	Bùi Ngọc Phi	4	4	750.000	3.000.000	Áp 8
	Nguyễn Thị Hiền			750.000		Áp 8
	Bùi Thị Thanh Hương			750.000		Áp 8
	Bùi Ngọc Hiếu			750.000		Áp 8
188	Nguyễn Thị Kim Oanh	2	2	750.000	1.500.000	Áp Suối Cà
	Trần Văn Long			750.000		Áp Suối Cà
189	Huỳnh Thị Lan	2	1		750.000	Áp Suối Cà
	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc			750.000		Áp Suối Cà
190	Nguyễn Thị Hòa	3	3	750.000	2.250.000	Áp Suối Cà
	Hà Thế Triều			750.000		Áp Suối Cà
	Nguyễn Thị Hằng			750.000		Áp Suối Cà
	12. Xã Tân Hiệp	42	35		26.250.000	
191	LÊ THỊ LƯU	1	1	750.000	750.000	Áp 2 Tân Hiệp
192	NGUYỄN THỊ NỮ	1	1	750.000	750.000	Áp 3 Tân Hiệp
193	BÙI THỊ MAI	2	1	750.000	750.000	Áp 3 Tân Hiệp
194	PHẠM THỊ TUYẾT MAI	1	1	750.000	750.000	Áp 4 Tân Hiệp
195	PHẠM THỊ PHƯƠNG HIỀN	1	1	750.000	750.000	Áp 4 Tân Hiệp
196	HỒ THỊ NĂM	2	2	750.000	1.500.000	Áp 1 Tân Hiệp
	NGÔ QUỲNH HƯƠNG			750.000		Áp 1 Tân Hiệp
197	NGÔ THỊ THỰC	2	1	750.000	750.000	Áp 1 Tân Hiệp
198	ĐINH PHÚ TRUNG	5	3	750.000	2.250.000	Áp 2 Tân Hiệp
	NGUYỄN THỊ BANG			750.000		Áp 2 Tân Hiệp
	ĐINH QUỐC KHÁNH			750.000		Áp 2 Tân Hiệp
199	PHẠM VĂN LỢI	5	3		2.250.000	Áp 2 Tân Hiệp
	VÔ THỊ THANH TUYỀN			750.000		Áp 2 Tân Hiệp

	PHẠM THỊ BÍCH THÙY			750.000		Ấp 2 Tân Hiệp
	PHẠM THỊ BÍCH LIÊN			750.000		Ấp 2 Tân Hiệp
200	ĐẶNG NGỌC THÙY	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 2 Tân Hiệp
	LÊ THỊ KIM HƯƠNG			750.000		Ấp 2 Tân Hiệp
	ĐẶNG THỊ NGỌC OANH			750.000		Ấp 2 Tân Hiệp
201	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG	4	3	750.000	2.250.000	Ấp 4 Tân Hiệp
	NGÔ THỊ LINH			750.000		Ấp 4 Tân Hiệp
	NGUYỄN THỊ KIỀU MY			750.000		Ấp 4 Tân Hiệp
202	NGUYỄN THỊ HỒ ĐIỆP	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 4 Tân Hiệp
	ĐẶNG HOÀI THU SƯƠNG			750.000		Ấp 4 Tân Hiệp
203	NGUYỄN ÁC XÍT	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 4 Tân Hiệp
	NGUYỄN THỊ MỸ LOAN			750.000		Ấp 4 Tân Hiệp
	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGÂN			750.000		Ấp 4 Tân Hiệp
	NGUYỄN HOÀNG QUÂN			750.000		Ấp 4 Tân Hiệp
204	NGUYỄN THỊ TRÚC ĐÀO	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 6 Tân Hiệp
	TRẦN BẢO NAM			750.000		Ấp 6 Tân Hiệp
	TRẦN ĐĂNG KHOA			750.000		Ấp 6 Tân Hiệp
	LÂM TI MÔ THÊ			750.000		Ấp 6 Tân Hiệp
205	THỊ BIA	5	5	750.000	3.750.000	Khu Dân Tộc Tân Hiệp
	LÊ HỒNG PHƯƠNG			750.000		Khu Dân Tộc Tân Hiệp
	ĐIỀU TRƯỜNG GIANG			750.000		Khu Dân Tộc Tân Hiệp
	THỊ THOẠI HÀ			750.000		Khu Dân Tộc Tân Hiệp
	LÊ HỒNG DIỄM			750.000		Khu Dân Tộc Tân Hiệp
	13 Phước Thái	47	34		25.500.000	
206	NÀNG MA RẾT	2	1		750.000	ấp 1 C
	Châu Kim Tha			750.000		ấp 1 C
207	LÊ THỊ PHƯƠNG ĐOAN	2	1		750.000	ấp 1 C
	Lê Thị Gia Hưng			750.000		ấp 1 C
208	LÊ THỊ SÁU	3	2		1.500.000	ấp Hiền Hòa
	Trần Thị Mùi			750.000		ấp Hiền Hòa
	Trần Văn Dẫn			750.000		ấp Hiền Hòa
209	ĐINH THỊ TÂM	3	2		1.500.000	ấp Hiền Hòa
	Đinh Thị Hoa			750.000		ấp Hiền Hòa
	Vũ Thị Huyền Trang			750.000		ấp Hiền Hòa
210	ĐINH THỊ LỘC	4	3		2.250.000	ấp Hiền Đức
	Võ Thị Hồng			750.000		ấp Hiền Đức
	Võ Thị Hương			750.000		ấp Hiền Đức
	Võ Thị Diệu Huyền			750.000		ấp Hiền Đức
211	TRẦN THỊ HUỆ	2	1		750.000	ấp Hiền Đức
	Trần Thị Lan			750.000		ấp Hiền Đức

212	LƯU THỊ KIM	2	1		750.000	ấp 3
	Nguyễn Thị Ngọc Duyên			750.000		ấp 3
213	NGUYỄN VĂN DUYÊN	2	1		750.000	ấp 3
	Trần Thị Ngán			750.000		ấp 3
214	TRẦN THỊ YẾN	1	1	750.000	750.000	ấp 3
215	BÙI THỊ THANH	1	1	750.000	750.000	ấp 3
216	NGUYỄN VĂN TRUNG	7	7	750.000	5.250.000	ấp 1C
	Mai Thị Thành			750.000		ấp 1C
	Nguyễn Thị Uyên Trinh			750.000		ấp 1C
	Nguyễn Đức Nhật			750.000		ấp 1C
	Nguyễn Thành Đạt			750.000		ấp 1C
	Nguyễn Trung Huỳnh			750.000		ấp 1C
	Nguyễn Mai Trinh Nguyên			750.000		ấp 1C
217	TRƯƠNG VĂN CAO	7	6		4.500.000	ấp Hiền Đức
	Bùi Thị Sợi			750.000		ấp Hiền Đức
	Nguyễn Thị Kiều Vũ			750.000		ấp Hiền Đức
	Trương Huệ Mẫn			750.000		ấp Hiền Đức
	Trương Bảo Hân			750.000		ấp Hiền Đức
	Trương Đức Sang			750.000		ấp Hiền Đức
	Trương Nhật Minh			750.000		ấp Hiền Đức
218	PHẠM TRÁC	4	3		2.250.000	ấp Hiền Hòa
	Vũ Thị Yêu			750.000		ấp Hiền Hòa
	Phạm Minh Hiếu			750.000		ấp Hiền Hòa
	Phạm Minh Trung			750.000		ấp Hiền Hòa
219	NGUYỄN VĂN CÔNG	4	3	750.000	2.250.000	ấp Long Phú
	Nguyễn Thành Đô					ấp Long Phú
	Nguyễn Thị Mong Chi			750.000		ấp Long Phú
	Nguyễn Thị Yến Vy			750.000		ấp Long Phú
220	NGUYỄN THỊ NÀO	3	1	750.000	750.000	ấp 3
	Mai Thị Ngọc Hiền					ấp 3
	Mai Văn Hòa					ấp 3
	14. Phước Bình	44	38		28.500.000	
221	Chủ hộ: Võ Thị Lan	1	1	750.000	750.000	ấp 1, Phước Bình
222	Chủ hộ: Phạm Thị Thơi	2	1		750.000	ấp 2, Phước Bình
	Nguyễn Thị Nguyệt			750.000		- ấp 2, Phước Bình
223	Chủ hộ: Trần Văn Dừa	1	1	750.000	750.000	ấp 2, Phước Bình
224	Chủ hộ: Nguyễn Thị Lan	1	1	750.000	750.000	ấp 2, Phước Bình
225	Chủ hộ: Võ Văn Chánh	2	1	750.000	750.000	ấp 2, Phước Bình
226	Chủ hộ: Liêu Thị Thịnh	2	2	750.000	1.500.000	ấp 2, Phước Bình
	Nguyễn Thị Thắm			750.000		- ấp 2, Phước Bình

227	Chủ hộ: Đỗ Thị Kỳ	1	1	750.000	750.000	ấp 3, Phước Bình
228	Chủ hộ: Cao Thị Loan	2	2	750.000	1.500.000	ấp 3, Phước Bình
	Cao Thị Thúy Vi			750.000	-	ấp 3, Phước Bình
229	Chủ hộ: Trần Văn Phe	1	1	750.000	750.000	ấp 4, Phước Bình
230	Chủ hộ: Hồ Hữu Hiệp	1	1	750.000	750.000	ấp 5, Phước Bình
231	Chủ hộ: Nguyễn Văn Tổng	2	2	750.000	1.500.000	ấp 5, Phước Bình
	Nguyễn Thị Bên			750.000	-	ấp 5, Phước Bình
232	Chủ hộ: Nguyễn Bá Yến	3	1		750.000	ấp 5, Phước Bình
	Nguyễn Bá Hòa			750.000	-	ấp 5, Phước Bình
233	Chủ hộ: Trần Ngọc Trang	2	1		750.000	ấp 6, Phước Bình
	Trần Nguyễn Thành Đạt			750.000	-	ấp 6, Phước Bình
234	Chủ hộ: Nguyễn Thị Cỏi	1	1	750.000	750.000	ấp 6, Phước Bình
235	Chủ hộ: Nguyễn Thị Tường	2	2	750.000	1.500.000	ấp 7, Phước Bình
	Nguyễn Văn Xuân			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
236	Chủ hộ: Đặng Hồng Phong	3	3	750.000	2.250.000	ấp 4, Phước Bình
	Ngô Thị Hà			750.000	-	ấp 4, Phước Bình
	Đặng Hồng Vĩnh Thiên			750.000	-	ấp 4, Phước Bình
237	Chủ hộ: Phạm Thị Thu Hà	3	3	750.000	2.250.000	ấp 6, Phước Bình
	Đặng Thanh Hải			750.000	-	ấp 6, Phước Bình
	Đặng Thanh Tiến			750.000	-	ấp 6, Phước Bình
238	Chủ hộ: Lê Cảnh Tạo	3	3	750.000	2.250.000	ấp 7, Phước Bình
	Lê Thị Mơ			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
	Lê Cảnh Sang			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
239	Chủ hộ: Phạm Văn Thuận	3	2	750.000	1.500.000	ấp 2, Phước Bình
	Dư Thị Hồng Mai			750.000	-	ấp 2, Phước Bình
240	Chủ hộ: Trần Ngọc Hải	7	7	750.000	5.250.000	ấp 7, Phước Bình
	Bùi Thị Thêm			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
	Trần Đăng Hưng			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
	Trần Đăng Hiếu			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
	Trần Đăng Thanh			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
	Trần Đăng Thiện			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
	Trần Đăng Tâm			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
241	Chủ hộ: Lê Thị Loan	1	1	750.000	750.000	ấp 7, Phước Bình
	Tổng	587	496		372.000.000	

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Hoà Hiệp

**DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG THÀNH**

(Kèm theo Quyết định số: 1579 /QĐ-UBND ngày 18 / 5 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/ khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5
	1. Xã Tam An	25	24		18.000.000	
1	Chủ hộ: Đỗ Kim Phượng	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 3, xã Tam An
	Thái Thị Kim Ngân			750.000	-	Ấp 3, xã Tam An
	Thái Văn Sang			750.000	-	Ấp 3, xã Tam An
2	Chủ hộ: Nguyễn Thị Mỹ	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 4, xã Tam An
	Huỳnh Thành Mai			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	Huỳnh Thành Lợi			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
3	chủ hộ: Trần Thị Điều	1	1	750.000	750.000	Ấp 4, xã Tam An
4	chủ hộ: Nguyễn Thị Ba	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 4, xã Tam An
	Nguyễn Minh Thơ			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	Nguyễn Thị Thanh Thủy			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	Nguyễn Quốc Thắng			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
5	chủ hộ: Đặng Văn Phước	6	5		3.750.000	Ấp 5, xã Tam An
	Lê Thị Hồng			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	Đặng Thị Tươi			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	Đặng Văn Tốt			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	Nguyễn Ngọc Phương Vy			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	Nguyễn Ngọc Phương Trinh			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
6	chủ hộ: Trần Văn Dùm	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 5, xã Tam An
	Trần Thị Kim Ánh			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	Lê Trần Tấn Phúc			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	chủ hộ: Nguyễn Văn Minh	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 6, xã Tam An

7	Đặng Thị Mai			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	Nguyễn Thị Trúc			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	Nguyễn Minh Hiếu			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	Nguyễn Đặng Mai Trang			750.000	-	Ấp 4, xã Tam An
	2. Xã An Phước	26	24		18.000.000	
8	Chủ hộ: Trần Văn Khi	4	3	750.000	2.250.000	Ấp 1
	Nguyễn Thị Thu			750.000	-	Ấp 1
	Trần Văn Thông			750.000	-	Ấp 1
9	Chủ hộ: Đặng Thanh Tâm	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 1
	Đặng Thị Bích Ngọc			750.000	-	Ấp 1
	Đặng Thị Bích Phượng			750.000	-	Ấp 1
10	Chủ hộ: Nguyễn Thị Truyền	1	1	750.000	750.000	Ấp 3
11	Chủ hộ: Trần Thị Truyền	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 5
	Trần Minh Hải			750.000	-	Ấp 5
	Trần Thị kiều Trang			750.000	-	Ấp 5
	Trần Thị kiều Trâm			750.000	-	Ấp 5
	Đào Mỹ Linh			750.000	-	Ấp 5
12	Chủ hộ: Lê Ngọc Huyền	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 6
	Hồ Ngọc Quế Hương			750.000	-	Ấp 6
	Hồ Tấn Thanh Hải			750.000	-	Ấp 6
	Hồ Ngọc Kim Yến			750.000	-	Ấp 6
	Hồ Tấn Trung Hiếu			750.000	-	Ấp 6
13	Chủ hộ: Võ Thị Ngạn	4	3		2.250.000	Ấp 6
	Nguyễn Tấn Tài			750.000	-	Ấp 6
	Trần Thị Kim Phượng			750.000	-	Ấp 6
	Nguyễn Trần Quang Huy			750.000	-	Ấp 6
14	Chủ hộ: Trần Thị Còn	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 6
	Trần Thị Hiệp			750.000	-	Ấp 6
	Tổng Văn Phúc			750.000	-	Ấp 6
	Tổng Thu Diễm			750.000	-	Ấp 6
	3. Xã Long Đức	42	40		30.000.000	2

15	Chủ hộ: Lưu Thị Hồng	7	7	750.000	5.250.000	Khu 14
	Trần Ngọc Bảo			750.000		Khu 14
	Trần Thị Ngọc Xuyên			750.000		Khu 14
	Trần Thị Tú Trinh			750.000		Khu 14
	Trần Ngọc Tiến			750.000		Khu 14
	Trần Ngọc Danh			750.000		Khu 14
	Phạm Minh Tiên			750.000		Khu 14
16	Chủ hộ: Trương Thị Mai	3	2	750.000	1.500.000	Khu 14
	Lê Minh Hùng			750.000		Khu 14
17	Chủ hộ: Ngô Thị Đáng	5	5	750.000	3.750.000	Khu 15
	Mai Văn Huyện			750.000		Khu 15
	Mai Văn Tinh			750.000		Khu 15
	Mai Văn Tài			750.000		Khu 15
	Mai Thị Diệu			750.000		Khu 15
18	Chủ hộ: Huỳnh Thị Hồng	6	5	750.000	3.750.000	Khu 15
	Trương Quang Phúc			750.000		Khu 15
	Trương Quang Hiền			750.000		Khu 15
	Lê Thị Lợi			750.000		Khu 15
	Trương Quang Long			750.000		Khu 15
19	Chủ hộ: Trương Thị Hiền	4	4	750.000	3.000.000	Khu 15
	Bùi Thị Nở			750.000		Khu 15
	Nguyễn Quang Thuyết			750.000		Khu 15
	Nguyễn Thị Quỳnh Anh			750.000		Khu 15
20	Chủ hộ: Ngô Thị Côn	5	5	750.000	3.750.000	Khu 15
	Ngô Thị Hoài Thu			750.000		Khu 15
	Hùng Anh Khoa			750.000		Khu 15
	Ngô Thị Nữa			750.000		Khu 15
	Nguyễn Thị Anh Thư			750.000		Khu 15
21	Chủ hộ: Nguyễn Thị Lệ	10	10	750.000	7.500.000	Khu 15
	Nguyễn Thị Kim			750.000		Khu 15
	Nguyễn Thị Hồng Quế			750.000		Khu 15

	Nguyễn Thế Triều			750.000		Khu 15
	Nguyễn Thị Hồng			750.000		Khu 15
	Nguyễn Thế Hoà			750.000		Khu 15
	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn			750.000		Khu 15
	Nguyễn Ngọc Yến Ngân			750.000		Khu 15
	Nguyễn Gia Bảo			750.000		Khu 15
	Dương Hữu Nghĩa			750.000		Khu 15
22	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kính	2	2	750.000	1.500.000	Khu 15
	Phạm Thị Thanh Vy			750.000		Khu 15
	Phạm Thị Thanh Vy			750.000		Khu 15
	4. TT Long Thành	59	54		40.500.000	
23	Chủ hộ: Trần Thị Lang	4	4	750.000	3.000.000	Khu Phước Long
	Nguyễn Thành An			750.000	-	Khu Phước Long
	Nguyễn Huy Tân			750.000	-	Khu Phước Long
	Nguyễn Huy Bình			750.000	-	Khu Phước Long
24	Chủ hộ: Huỳnh Thanh Văn	3	3	750.000	2.250.000	Khu Phước Long
	Trương Thị Sang			750.000	-	Khu Phước Long
	Huỳnh Anh Nghĩa			750.000	-	Khu Phước Long
25	Chủ hộ: Nguyễn Thị Huệ	2	2	750.000	1.500.000	Khu Phước Hải
	Nguyễn Thành Sơn			750.000	-	Khu Phước Hải
26	Chủ hộ: Phạm Thị Nga	2	2	750.000	1.500.000	Khu Phước Hải
	Bùi Lâm Hiếu			750.000	-	Khu Phước Hải
27	Chủ hộ: Lê Thị Mai	2	2	750.000	1.500.000	Khu Phước Hải
	Lý Văn Lo			750.000	-	Khu Phước Hải
28	Chủ hộ: Nguyễn Thị Rô	2	2	750.000	1.500.000	Khu Phước Thuận
	Lê Thanh Nga			750.000	-	Khu Phước Thuận
29	Chủ hộ: Nguyễn Văn Chuyên	6	6	750.000	4.500.000	Khu Văn Hải
	Nguyễn Trọng Cường			750.000	-	Khu Văn Hải
	Nguyễn Thị Kim Vy			750.000	-	Khu Văn Hải
	Nguyễn Thanh Tuyền			750.000	-	Khu Văn Hải
	Nguyễn Thùy Tiên			750.000	-	Khu Văn Hải

	Nguyễn Thanh Trúc			750.000	-	Khu Văn Hải
30	Chủ hộ: Phan Thị Ngọc Nhung	5	4	750.000	3.000.000	Khu Văn Hải
	Nguyễn Ngọc Hoàng Nhi			750.000	-	Khu Văn Hải
	Nguyễn Luân			750.000	-	Khu Văn Hải
	Phan Văn Yến			750.000	-	Khu Văn Hải
31	Chủ Hộ: Nguyễn Khánh	3	2	750.000	1.500.000	Khu Văn Hải
	Nguyễn Văn Toàn			750.000	-	Khu Văn Hải
32	Chủ hộ: Vũ Văn Vê	3	1		750.000	Khu Văn Hải
	Vũ Tuấn Anh			750.000	-	Khu Văn Hải
33	Chủ hộ: Nguyễn Thị Dũng	4	4	750.000	3.000.000	Khu Kim Sơn
	Trương Thị Cẩm Nhung			750.000	-	Khu Kim Sơn
	Lê Hoàng Phúc			750.000	-	Khu Kim Sơn
	Lê Hạnh Như			750.000	-	Khu Kim Sơn
34	Chủ hộ: Phan Thị Mai	2	2	750.000	1.500.000	Khu Kim Sơn
	Đinh Thị Thắm			750.000	-	Khu Kim Sơn
35	Chủ hộ: Trương Quang Hiếu	2	2	750.000	1.500.000	Khu Kim Sơn
	Trương Quang Thuận			750.000	-	Khu Kim Sơn
36	Chủ hộ: Đinh Thị Hoàng Hoa	1	1	750.000	750.000	Khu Kim Sơn
37	Chủ hộ: Nguyễn Thu Sang	5	5	750.000	3.750.000	Khu Cầu Xéo
	Hồ Trúc Quang Lộc			750.000	-	Khu Cầu Xéo
	Hồ Phạm Thanh Thảo			750.000	-	Khu Cầu Xéo
	Trần Huỳnh Hoàng Thiện			750.000	-	Khu Cầu Xéo
	Trần Huỳnh Hoàng Phúc			750.000	-	Khu Cầu Xéo
	Huỳnh Thị Hồng Hạnh			750.000	-	Khu Cầu Xéo
38	Chủ hộ: Lê Thị Bốn	3	3	750.000	2.250.000	Khu Cầu Xéo
	Huỳnh Tuấn Thanh			750.000	-	Khu Cầu Xéo
	Huỳnh Giang Lê Trọng			750.000	-	Khu Cầu Xéo
39	Chủ hộ: Dương Thị Rảnh	3	3	750.000	2.250.000	Khu Cầu Xéo
	Đoàn Huỳnh Như			750.000	-	Khu Cầu Xéo
	Vũ Thanh Trà			750.000	-	Khu Cầu Xéo
40	Chủ hộ: Phan Thị Trưa	1	1	750.000	750.000	Khu Cầu Xéo

41	Chủ hộ: Nguyễn Tiến Toàn	5	4		3.000.000	Khu Cầu Xéo
	Nguyễn Xuân Nghi			750.000	-	Khu Cầu Xéo
	Nguyễn Minh Nhân			750.000	-	Khu Cầu Xéo
	Nguyễn Minh Đức			750.000	-	Khu Cầu Xéo
42	Chủ hộ: Hồ Quốc Đạt	1	1	750.000	750.000	Khu Cầu Xéo
	5. Xã Lộc An	14	14		10.500.000	
43	Chủ hộ: Trần Thị Thủy	6	6	750.000	4.500.000	Ấp Hàng Gòn
	Nguyễn Hồng Sơn			750.000		Ấp Hàng Gòn
	Nguyễn Thanh Tùng			750.000		Ấp Hàng Gòn
	Nguyễn Thị Ngọc Thanh			750.000		Ấp Hàng Gòn
	Nguyễn Bảo Trân			750.000		Ấp Hàng Gòn
	Nguyễn Thanh Kiều Vy			750.000		Ấp Hàng Gòn
44	Chủ hộ: Trần Thị Tuyết Thanh	5	5	750.000	3.750.000	Ấp Bình Lâm
	Trần Minh Tuấn			750.000		Ấp Bình Lâm
	Trần Minh Hoàng			750.000		Ấp Bình Lâm
	Trần Công Vinh			750.000		Ấp Bình Lâm
	Trần Võ Bảo Huy			750.000		Ấp Bình Lâm
45	Chủ hộ: Nguyễn Thị Còn	3	3	750.000	2.250.000	Ấp Thanh Bình
	Đỗ Văn Tuấn			750.000		Ấp Thanh Bình
	Đỗ Tuấn Tú			750.000		Ấp Thanh Bình
	6. Xã Bình Sơn	64	59		44.250.000	
46	Chủ hộ: Nguyễn Xuân Nhựt	3	3	750.000	2.250.000	ấp 1 - Bình Sơn
	Nguyễn Thanh Quang			750.000	-	ấp 1 - Bình Sơn
	Nguyễn Thị Kim Hà			750.000	-	ấp 1 - Bình Sơn
47	Chủ hộ: Trần Thoại Châu	4	4	750.000	3.000.000	ấp 1 - Bình Sơn
	Bùi Thanh Nguyên			750.000	-	ấp 1 - Bình Sơn
	Bùi Thanh Ngân			750.000	-	ấp 1 - Bình Sơn
	Nguyễn Thị Thanh Hiền			750.000	-	ấp 1 - Bình Sơn
48	Chủ hộ: ABU SA MAD	2	1	750.000	750.000	ấp 6 - Bình Sơn
	Marie				-	ấp 6 - Bình Sơn
49	Chủ hộ: SA MAECH	3				- ấp 6 - Bình Sơn

	Kho Chah		2	750.000	1.500.000	ấp 6 - Bình Sơn
	Mohamad A ly			750.000	-	ấp 6 - Bình Sơn
50	Chủ hộ: Đỗ Thị Hồng	2	2	750.000	1.500.000	ấp 9 - Bình Sơn
	Nguyễn Cảnh			750.000	-	ấp 9 - Bình Sơn
51	Chủ hộ: Nguyễn Văn Út	5	5	750.000	3.750.000	ST 1 - Bình Sơn
	Nguyễn Thị Ngọc Hương			750.000	-	ST 1 - Bình Sơn
	Nguyễn Thị Kiều Loan			750.000	-	ST 1 - Bình Sơn
	Nguyễn Thị Ngọc Trinh			750.000	-	ST 1 - Bình Sơn
	Nguyễn Tấn Trung			750.000	-	ST 1 - Bình Sơn
52	Chủ hộ: Trần Thị Thảo	1	1	750.000	750.000	ST 1 - Bình Sơn
53	Chủ hộ: Nguyễn Văn Tì	2	1	750.000	750.000	ST 1 - Bình Sơn
	Huỳnh Thị Lệ				-	
54	Chủ hộ: Trần Văn Năng	4	4	750.000	3.000.000	ST 2 - Bình Sơn
	Phan Thị Kiều			750.000	-	ST 2 - Bình Sơn
	Trần Thị Đào Như			750.000	-	ST 2 - Bình Sơn
	Trần Thị Cẩm Giang			750.000	-	ST 2 - Bình Sơn
55	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ngọc	5	5	750.000	3.750.000	ST 2 - Bình Sơn
	Nguyễn Trí Tấn			750.000	-	ST 2 - Bình Sơn
	Nguyễn Thị Ngọc Thanh			750.000	-	ST 2 - Bình Sơn
	Nguyễn Ngọc Anh Thư			750.000	-	ST 2 - Bình Sơn
	Nguyễn Trí Minh Thiện			750.000	-	ST 2 - Bình Sơn
56	Chủ hộ: Nguyễn Văn Thành	3	3	750.000	2.250.000	ST 2 - Bình Sơn
	Nguyễn Văn Thanh			750.000	-	ST 2 - Bình Sơn
	Nguyễn Văn Thiện			750.000	-	ST 2 - Bình Sơn
57	Chủ hộ: Nguyễn Xuân Quang	4	3	750.000	2.250.000	ST 3 - Bình Sơn
	Trần Thị Nguyệt			750.000	-	ST 3 - Bình Sơn
	Nguyễn T Hồng Nhung			750.000	-	ST 3 - Bình Sơn
	Nguyễn T Như Ý			750.000	-	ST 3 - Bình Sơn
58	Chủ hộ: Đỗ Thị Huệ	4	3	750.000	2.250.000	CD - Bình Sơn
	Nguyễn Văn Lộc			750.000	-	CD - Bình Sơn
	Nguyễn Thị Thúy Ngân			750.000	-	CD - Bình Sơn

	Nguyễn Minh Phúc			750.000	-	CD -Bình Sơn
59	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hiệp	4	4	750.000	3.000.000	CD -Bình Sơn
	Võ Thị Thúy			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Văn Công Linh			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Võ Thành Tây			750.000	-	CD -Bình Sơn
60	Chủ hộ: Dương Thị Ngọc Khiết	6	6	750.000	4.500.000	CD -Bình Sơn
	Trương Tuấn			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Trương Ngọc ánh Linh			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Trương Thiện Tâm			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Trương Ngọc Thu Hiền			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Trương Ngọc ý Nhi			750.000	-	CD -Bình Sơn
61	Chủ hộ: Đặng Văn Ninh	6	6	750.000	4.500.000	CD -Bình Sơn
	Đặng Phương Ngọc Diễm			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Đặng Thị Hồng Phúc			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Đặng Phương Ngọc Ánh			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Đặng Minh Hải			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Đặng Tấn Phong			750.000	-	CD -Bình Sơn
62	Chủ hộ: Đoàn Đức Quang	4	4	750.000	3.000.000	CD -Bình Sơn
	Đoàn Phương Thảo			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Đoàn Thị Vân Anh			750.000	-	CD -Bình Sơn
	Đoàn Tường Vi			750.000	-	CD -Bình Sơn
63	Chủ hộ: Nguyễn Thị Trinh	2	2	750.000	1.500.000	Xã Hoàng -Bình Sơn
	Nguyễn Thanh Bình			750.000	-	Xã Hoàng -Bình Sơn
	7. Xã Bình An	5	3		2.250.000	
64	Phạm Văn Du	3	2		1.500.000	ấp An Viễn
	Phạm Văn Danh			750.000		ấp An Viễn
	Phạm Văn Dự			750.000		ấp An Viễn
65	Phạm Văn Thát	2	1		750.000	ấp Bàu Tre
	Dương Thị Kim Thu			750.000		ấp Bàu Tre
	8. Xã Cẩm Đường	4	2		1.500.000	
66	Chủ hộ: Nguyễn Thị Thanh Thúy	4	2		1.500.000	ấp Suối Quýt

	Nguyễn Thị Hồng Thắm			750.000		ấp Suối Quýt
	Nguyễn Ngọc Trâm Anh			750.000		ấp Suối Quýt
	9. Xã Long An	3	3		2.250.000	
67	Chủ Hộ: Nguyễn Thị Thu Hà	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 2
	Nguyễn Thị Yến Nhi			750.000		Ấp 2
	Nguyễn Tấn Khoa			750.000		Ấp 2
	10. Xã Long Phước	24	22		16.500.000	
68	Đỗ Văn Hiệp	2	2	750.000	1.500.000	Tổ 4, ấp Xóm gò Bà ký
	Đỗ Tấn Phát			750.000	-	Tổ 4, ấp Xóm gò Bà ký
69	Đỗ Thị Bào	2	2	750.000	1.500.000	Tổ 12, ấp Xóm gò Bà ký
	Đỗ Thị Thu			750.000		Tổ 12, ấp Xóm gò Bà ký
70	Lâm Minh Đức	5	5	750.000	3.750.000	Tổ 16, ấp Xóm gò Bà ký
	Võ Thị Xuân Nga			750.000	-	Tổ 16, ấp Xóm gò Bà ký
	Lâm Văn Thắng			750.000	-	Tổ 16, ấp Xóm gò Bà ký
	Lâm Thị Linh			750.000	-	Tổ 16, ấp Xóm gò Bà ký
	Lâm Thị Nghiệm			750.000	-	Tổ 16, ấp Xóm gò Bà ký
71	Đồng Văn Hòa	3	2		-	Tổ 19, ấp Phước Hòa
	Vũ Thị Hà			750.000	1.500.000	Tổ 19, ấp Phước Hòa
	Đồng Vũ Khánh Linh			750.000	-	Ấp 5
72	Nguyễn Thị Nhiên	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 5
	Trần Công Hậu			750.000	-	Ấp 5
	Trần Cẩm Tú			750.000	-	Ấp 5
73	Trần Quang Hòa	3	2		-	Tổ 9, ấp Đất Mới
	Trần Thị Hương			750.000	1.500.000	Tổ 9, ấp Đất Mới
	Trần Quang Diễn			750.000	-	Tổ 9, ấp Đất Mới
74	Nguyễn Thị Lánh	6	6	750.000	4.500.000	Tổ 13, ấp Đất Mới
	Nguyễn Thị Mỹ Tiên			750.000	-	Tổ 13, ấp Đất Mới
	Nguyễn Trường Hải			750.000	-	Tổ 13, ấp Đất Mới
	Nguyễn Trường Xuân Phát			750.000	-	Tổ 13, ấp Đất Mới
	Nguyễn Trường Xuân Thòi			750.000	-	Tổ 13, ấp Đất Mới
	Nguyễn Thị Huyền Trang			750.000	-	Tổ 13, ấp Đất Mới

	11. Xã Bàu Cạn	45	44		33.000.000	
75	Nguyễn Minh Phúc	3	2	750.000	1.500.000	Ấp 1
	Nguyễn Đức Trung			750.000	-	Ấp 1
76	Nguyễn Văn Minh	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 1
	Nguyễn Minh Thành			750.000	-	Ấp 1
	Nguyễn Minh Đạt			750.000	-	Ấp 1
77	Nguyễn Thị Duyên	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 2
	Ngô Xuân Tiến			750.000	-	Ấp 2
	Ngô Xuân Tiến			750.000	-	Ấp 2
	Ngô Xuân Phương			750.000	-	Ấp 2
78	Võ Thị Hạnh	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Liên			750.000	-	Ấp 3
	Nguyễn Thị Kim Yến			750.000	-	Ấp 3
	Phan Bá Phát			750.000	-	Ấp 3
	Nguyễn Thị Bảo Hân			750.000	-	Ấp 3
79	Trịnh Quốc Hải	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 4
	Trần Thị Cẩm Mỹ			750.000	-	Ấp 4
	Trịnh Quốc Tiên			750.000	-	Ấp 4
	Trịnh Hải My			750.000	-	Ấp 4
80	Nguyễn Tấn Hùng	1	1	750.000	750.000	Ấp 5
81	Nguyễn Thế Khôi	1	1	750.000	750.000	Ấp 5
82	Huỳnh Công Tấn	1	1	750.000	750.000	Ấp 5
83	Hoàng Thị Kim Thùy	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 7
	Hoàng Ngọc Đức			750.000	-	Ấp 7
84	Nguyễn Thị Huệ	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 7
	Nguyễn Văn Thắng			750.000	-	Ấp 7
	Nguyễn Thị Huệ			750.000	-	Ấp 7
85	Phạm Thị Mão	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 7
	Nguyễn Văn Quỳnh			750.000	-	Ấp 7
	Nguyễn Văn Huy			750.000	-	Ấp 7
	Nguyễn Văn Chính			750.000	-	Ấp 7

	Nguyễn Mai Kiều			750.000	-	Ấp 7
86	Lăng Trọng Minh	9	9	750.000	6.750.000	Ấp 8
	Đào Thị Vĩnh			750.000	-	Ấp 8
	Lăng Minh Trường			750.000	-	Ấp 8
	Lăng Đào Thanh Sang			750.000	-	Ấp 8
	Lăng Nhật Nam			750.000	-	Ấp 8
	Lăng Lan Sinh				-	Ấp 8
	Nguyễn Thị Ngoan			750.000	-	Ấp 8
	Lăng Bảo Phúc			750.000	-	Ấp 8
	Lăng Gia Bảo			750.000	-	Ấp 8
87	Hà Văn Giang	4	4	750.000	3.000.000	Ấp Suối Cà
	Nguyễn Thị Út			750.000	-	Ấp Suối Cà
	Hà Thị Minh Xuân			750.000	-	Ấp Suối Cà
	Hà Quốc Huy			750.000	-	Ấp Suối Cà
	12. Xã Tân Hiệp	43	40		30.000.000	
88	NGUYỄN THỊ XUÂN	4	3	750.000	2.250.000	ấp 1 Tân Hiệp
	NGUYỄN NHƯ QUỐC			750.000	-	ấp 1 Tân Hiệp
	NGUYỄN DUY TOÀN			750.000	-	ấp 1 Tân Hiệp
89	NGUYỄN THỊ THANH	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 2 Tân Hiệp
	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
90	PHẠM DIỆT	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 2 Tân Hiệp
	PHẠM THỊ HẠNH			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
	PHẠM YẾN VY			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
	PHẠM CẨM LY			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
	PHẠM GIA VỸ			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
91	VŨ THỊ VUI	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 4 Tân Hiệp
	VŨ VIỆT TIỀN			750.000	-	Ấp 4 Tân Hiệp
92	CAO HOÀNG LÂM	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 4 Tân Hiệp
	NGUYỄN THỊ NGỌC TUYÊN			750.000	-	Ấp 4 Tân Hiệp
	CAO MINH HIẾU			750.000	-	Ấp 4 Tân Hiệp

	CAO NGỌC NHƯ Ý			750.000	-	Ấp 4 Tân Hiệp
93	NGUYỄN VĂN PHÚC	8	8	750.000	6.000.000	Ấp 5 Tân Hiệp
	NGUYỄN THỊ BÉ BA			750.000	-	Ấp 5 Tân Hiệp
	NGUYỄN VĂN ANH			750.000	-	Ấp 5 Tân Hiệp
	NGUYỄN ĐỨC ANH			750.000	-	Ấp 5 Tân Hiệp
	NGUYỄN ĐỨC EM			750.000	-	Ấp 5 Tân Hiệp
	NGUYỄN VĂN BÉ THI			750.000	-	Ấp 5 Tân Hiệp
	NGUYỄN THỊ KIM XUYỀN			750.000	-	Ấp 5 Tân Hiệp
	NGUYỄN THỊ KIM HOA			750.000	-	Ấp 5 Tân Hiệp
94	NGUYỄN THỊ HIẾU	5	4	750.000	3.000.000	Ấp 2 Tân Hiệp
	NGUYỄN VĂN LINH			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
	NGUYỄN VĂN LUÂN			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
	NGUYỄN VĂN LỰC			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
95	HUỲNH TÂM UYÊN	7	6	750.000	4.500.000	Ấp 2 Tân Hiệp
	HOÀNG XUÂN KHANH			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
	HOÀNG ĐÌNH HUY			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
	HOÀNG ĐÌNH QUÝ			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
	HOÀNG THỊ MINH THÙY			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
	HOÀNG THỊ MINH THƯ			750.000	-	Ấp 2 Tân Hiệp
96	ĐỖ THỊ KIỀU	5	5	750.000	3.750.000	Khu Quảng Ngãi
	TÀO ĐỨC HUY			750.000	-	Khu Quảng Ngãi
	TÀO TÂN QUỐC			750.000	-	Khu Quảng Ngãi
	TÀO TÂN KHOA			750.000	-	Khu Quảng Ngãi
	TÀO TÂN QUYÊN			750.000	-	Khu Quảng Ngãi
	13. Xã Phước Thái	11	11		8.250.000	
97	TRẦN VĂN HOÀN	2	2	750.000	1.500.000	ấp 1B
	Trần Văn Tý			750.000		ấp 1B
98	TRẦN VĂN THANH	5	5	750.000	3.750.000	ấp 1B
	Trần Ngọc Á			750.000		ấp 1B
	Trần Thanh Tâm			750.000		ấp 1B
	Trần Ngọc Châu			750.000		ấp 1B

	Trần Ngọc Nhi			750.000		ấp 1B
99	NGUYỄN THỊ GIÁC	1	1	750.000	750.000	ấp 1B
100	NGUYỄN KIM PHƯƠNG	3	3	750.000	2.250.000	ấp 1A
	Dương Hải Yến			750.000		ấp 1A
	Dương Hải Ly			750.000		ấp 1A
	14. Xã Phước Bình	42	41		30.750.000	
101	Chủ hộ: VŨ THỊ MAI	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 1, Phước Bình
	Hà Vy Hải			750.000	-	Ấp 1, Phước Bình
	Đặng Hà Huy Hoàng			750.000	-	Ấp 1, Phước Bình
	Đặng Hà Mi			750.000	-	Ấp 1, Phước Bình
102	Chủ hộ: TRẦN THỊ ĐẠI	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 1, Phước Bình
	Nguyễn Thị Kim Trang			750.000	-	Ấp 1, Phước Bình
	Nguyễn Thị Anh Thư			750.000	-	Ấp 1, Phước Bình
	Phan Thị Kim Giang			750.000	-	Ấp 1, Phước Bình
103	Chủ hộ: LÊ VĂN HOÀNG	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 1, Phước Bình
	Trần Thị Vê			750.000	-	Ấp 1, Phước Bình
104	Chủ hộ: ĐOÀN THỊ KIM NGUYỆT	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 1, Phước Bình
	Lê Long			750.000	-	Ấp 1, Phước Bình
	Lê Đoàn Trúc Nga			750.000	-	Ấp 1, Phước Bình
	Lê Minh Tuấn			750.000	-	Ấp 1, Phước Bình
	Lê Bảo Ngọc			750.000	-	Ấp 1, Phước Bình
105	Chủ hộ: NGUYỄN THỊ BÍCH HOÀN	4	4	750.000	3.000.000	ấp 5, Phước Bình
	Đỗ Thị Hồng Oanh			750.000	-	ấp 5, Phước Bình
	Đỗ Thị Quỳnh Như			750.000	-	ấp 5, Phước Bình
	Đỗ Hoài Phương Uyên			750.000	-	ấp 5, Phước Bình
106	Chủ hộ: NGUYỄN THỊ HƯƠNG	3	3	750.000	2.250.000	ấp 5, Phước Bình
	Nguyễn Hồng Anh			750.000	-	ấp 5, Phước Bình
	Nguyễn Hồng Phát			750.000	-	ấp 5, Phước Bình
107	NGÔ VĂN LAI	4	3	750.000	2.250.000	ấp 5, Phước Bình
	Ngô Thị Phương Uyên			750.000	-	ấp 5, Phước Bình
	Ngô Thị Phương Thảo			750.000	-	ấp 5, Phước Bình

108	Chủ hộ:PHẠM VĂN CỬA	4	4	750.000	3.000.000	ấp 5, Phước Bình
	Huỳnh Thị Loan			750.000	-	ấp 5, Phước Bình
	Phạm Thị Ngọc Sương			750.000	-	ấp 5, Phước Bình
	Phạm Thanh Bình			750.000	-	ấp 5, Phước Bình
109	Chủ hộ:DUƠNG THỊ HỒNG	4	4	750.000	3.000.000	ấp 6, Phước Bình
	Dương Thị Thắm			750.000	-	ấp 6, Phước Bình
	Dương Thị Hạnh			750.000	-	ấp 6, Phước Bình
	Bùi Thị Như Ý			750.000	-	ấp 6, Phước Bình
110	Chủ hộ:ĐÀO THỊ TUYẾT	2	2	750.000	1.500.000	ấp 6, Phước Bình
	Liêu Thị Kim Hồng			750.000	-	ấp 6, Phước Bình
111	Chủ hộ:NGUYỄN THỊ NUÔI	2	2	750.000	1.500.000	ấp 7, Phước Bình
	Trần Thanh Hùng			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
112	Chủ hộ:TRẦN THỊ KIỀU LÝ	4	4	750.000	3.000.000	ấp 7, Phước Bình
	Trần Thị Thu Thủy			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
	Trần Thị Thủy Tiên			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
	Trần Thị Bích Ngọc			750.000	-	ấp 7, Phước Bình
	TỔNG CỘNG	407	381	-	285.750.000	



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Signature)
Nguyễn Hoà Hiệp

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẶN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG THÀNH**

(Kèm theo Quyết định số: 1579 /QĐ-UBND ngày 18 / 5 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	ĐƠN VỊ	HỘ NGHÈO			HỘ CẶN NGHÈO			Tổng số nhân khẩu trong hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Số hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu trong hộ nghèo được hỗ trợ	Số hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo	Số nhân khẩu trong hộ cận nghèo được hỗ trợ				
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 3+6	8	9 = 7x8	10
1	Tam An	14	35	31	7	25	24	55	750.000	41.250.000	
2	An Phước	20	49	40	7	26	24	64	750.000	48.000.000	
3	Long Đức	15	33	31	8	42	40	71	750.000	53.250.000	
4	TT Long Thành	30	75	66	20	59	54	120	750.000	90.000.000	
5	Lộc An	12	25	20	3	14	14	34	750.000	25.500.000	
6	Bình Sơn	48	109	87	18	64	59	146	750.000	109.500.000	
7	Bình An	5	17	15	2	5	3	18	750.000	13.500.000	
8	Cẩm Đường	8	24	22	1	4	2	24	750.000	18.000.000	
9	Long An	11	18	16	1	3	3	19	750.000	14.250.000	
10	Long Phước	7	13	10	7	24	22	32	750.000	24.000.000	
11	Bàu Can	20	56	51	13	45	44	95	750.000	71.250.000	
12	Tân Hiệp	15	42	35	9	43	40	75	750.000	56.250.000	
13	Phước Thái	15	47	34	4	11	11	45	750.000	33.750.000	

14	Phước Bình	21	44	38	12	42	41	79	750.000	59.250.000	
TỔNG CỘNG		241	587	496	112	407	381	877		657.750.000	

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Handwritten signature in blue ink.

Nguyễn Hoà Hiệp